

Số: 100/QĐ-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành nội quy, quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐT ngày 01/8/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành quy chế quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 7287/BGDĐTCCB ngày 11/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên năm 2025 ;

Căn cứ Đề án số 784/ĐA-ĐHSPTDTTHN ngày 28/10/2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 852/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 15/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 11/12/2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025;



Căn cứ Thông báo số 983/TB-HĐX ngày 27/12/2025 về kết quả thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 ;

Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 do Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội tổ chức (có danh sách kèm theo).

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 có trách nhiệm công bố công khai và thông báo kết quả xét tới các cá nhân dự xét biết.

Điều 2. Thời hạn bổ nhiệm và hưởng chế độ theo chức danh nghề nghiệp đối với người trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 được tính từ ngày 01/02/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Kế hoạch tài chính, Hành chính - Tổng hợp, các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCCB.



DANH SÁCH
KẾT QUẢ KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025
(kèm theo Quyết định số 107 / QĐ-ĐHSPTDTT ngày 13 tháng 01 năm 2026)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ/ Chức danh công tác	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng CDNN	Ghi chú
1	GVCC01	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	Nam	Trưởng khoa	Khoa Đào tạo Sau đại học	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Trúng tuyển	
2	GVCC02	Nguyễn Thu Nga	09/08/1975	Nữ	Trưởng khoa	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Trúng tuyển	
3	GVCC03	Hương Xuân Nguyên	26/07/1971	Nam	Phó Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Trúng tuyển	
4	GVCC04	Nguyễn Mạnh Toàn	08/02/1979	Nam	Phó Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Trúng tuyển	
5	GVCC05	Đỗ Anh Tuấn	14/02/1973	Nam	Trưởng khoa	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Không trúng tuyển	
6	GVCC06	Phạm Anh Tuấn	01/06/1976	Nam	Trưởng khoa	Khoa Điện kinh - Thể dục	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)	Không trúng tuyển	
7	GVC01	Nguyễn Văn Hưng	16/04/1983	Nam	Phó trưởng phòng	Phòng Tổ chức cán bộ	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
8	GVC02	Nguyễn Thị Thu Minh	04/05/1976	Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
9	CVC01	Phạm Xuân Quý	07/12/1988	Nam	Phó trưởng phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ/ Chức danh công tác	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng CDNN	Ghi chú
10	CV/C02	Nguyễn Minh Tư	14/02/1970	Nam	Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
11	CV/C03	Trịnh Duy Bình	21/05/1973	Nam	Trưởng phòng	Phòng Quản trị - Thiết bị	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
12	CV/C04	Trần Thị Thanh Bình	18/11/1975	Nữ	Phó trưởng phòng	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
13	KTV/C01	Lê Quốc Trung	07/3/1979	Nam	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên chính (06.030)	Trúng tuyển	
14	GV/C03	Nguyễn Văn Hạnh	11/02/1990	Nam	Giảng viên	Khoa Điện kinh - Thẻ dực	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
15	GV/C04	Nguyễn Thu Trang	12/09/1990	Nữ	Giảng viên	Khoa Điện kinh - Thẻ dực	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
16	GV/C05	Vũ Thị Trang	19/09/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Điện kinh - Thẻ dực	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
17	GV/C06	Lại Triệu Minh	20/10/1985	Nam	Giảng viên	Khoa Cầu lông - Bóng -Bóng Bàn - Quần vợt	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
18	GV/C07	Nguyễn Thị Thuý Ngân	06/09/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Cầu lông - Bóng Bàn - Quần vợt	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
19	GV/C08	Đỗ Thị Tố Uyên	26/08/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Cầu lông - Bóng Bàn - Quần vợt	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ/ Chức danh công tác	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng CDNN	Ghi chú
20	GVC09	Quách Thị Ngọc Hà	15/12/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
21	GVC10	Nguyễn Thị Minh Hạnh	24/02/1974	Nữ	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
22	GVC11	Đặng Hải Linh	12/05/1987	Nam	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
23	GVC12	Nguyễn Phương Linh	21/03/1992	Nữ	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
24	GVC13	Trần Đình Tường	20/11/1988	Nam	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
25	GVC14	Nguyễn Thị Thoa	01/02/1985	Nữ	Giảng viên	Khoa Y học Thể dục Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
26	GVC15	Lê Nguyễn Hoàn	12/9/1987	Nam	Giảng viên	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
27	GVC16	Nguyễn Hồng Minh	06/06/1989	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
28	GVC17	Hà Thị Kim Oanh	05/07/1984	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
29	GVC18	Đinh Thị Uyên	02/05/1988	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ/ Chức danh công tác	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng CDNN	Ghi chú
30	GV/C19	Mai Thị Bích Ngọc	07/03/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
31	GV/C20	Nguyễn Thị Thúc	06/10/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
32	GV/C21	Lê Thị Thu Hương	06/07/1987	Nữ	Giảng viên	Khoa Bóng Chuyền - Bóng đá - Bóng rổ	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
33	GV/C22	Phạm Duy Hải	10/10/1984	Nam	Giảng viên	Khoa Bóng Chuyền - Bóng đá - Bóng rổ	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
34	GV/C23	Nguyễn Kim Mạnh	08/9/1984	Nam	Giảng viên	Khoa Bóng Chuyền - Bóng đá - Bóng rổ	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính 35(V.07.01.02)	Không trúng tuyển	
35	GV/C24	Cao Hoài Anh	03/4/1992	Nam	Giảng viên	Khoa Huấn luyện Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
36	GV/C25	Trần Chí Công	06/04/1986	Nam	Giảng viên	Khoa Huấn luyện Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
37	GV/C26	Nguyễn Mạnh Đạt	10/02/1983	Nam	Giảng viên	Khoa Huấn luyện Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
38	GV/C27	Trần Đình Phòng	31/10/1985	Nam	Giảng viên	Khoa Huấn luyện Thể thao	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	
39	GV/C28	Ngô Bằng Giang	31/01/1981	Nam	Giảng viên	Khoa Võ - Bơi - Cờ	Giảng viên (V.07.01.03)	Giảng viên chính (V.07.01.02)	Trúng tuyển	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ/ Chức danh công tác	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng CDNN	Ghi chú
40	CVC05	Chu Thị Bích	09/07/1979	Nữ	Chuyên viên	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
41	CVC06	Nguyễn Thị Hiền	27/01/1978	Nữ	Chuyên viên	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
42	CVC07	Nguyễn Thị Lê	08/10/1983	Nữ	Chuyên viên	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
43	CVC08	Nguyễn Thị Hoa	18/10/1984	Nữ	Chuyên viên	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
44	CVC09	Đào Thị Lan Hương	21/10/1979	Nữ	Chuyên viên	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
45	CVC10	Tạ Thị Hương	12/10/1987	Nữ	Chuyên viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
46	CVC11	Đặng Thế Hoàng	18/04/1981	Nam	Chuyên viên	Phòng Quản trị - Thiết bị	Chuyên viên (01.003)	Chuyên viên chính (01.002)	Trúng tuyển	
47	CV01	Nguyễn Thị Hiền	27/3/1987	Nữ	Cán sự	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Cán sự (01.004)	Chuyên viên (01.003)	Trúng tuyển	
48	CV02	Nguyễn Minh Hiệp	27/5/1979	Nam	Cán sự	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Cán sự (01.004)	Chuyên viên (01.003)	Không trúng tuyển	
49	CV03	Nguyễn Thị Thơm	15/6/1983	Nữ	Cán sự	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Cán sự (01.004)	Chuyên viên (01.003)	Trúng tuyển	

Danh sách trên ấn định có 49 người./.